

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự án
Dự án: Đầu tư cải tạo nổi lưới, nâng cấp lưới điện từ 1 pha lên 3 pha tại
TX.Kiến Tường, huyện Tân Trụ, Tân Thạnh

GIÁM ĐỐC
CÔNG TY ĐIỆN LỰC TÂY NINH

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ Về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/06/2021 của Bộ Xây dựng Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 36/2022/TT-BCT ngày 22/12/2022 của Bộ Công thương về việc Ban hành Bộ định mức dự toán chuyên ngành lắp đặt đường dây tải điện và lắp đặt trạm biến áp;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BCT ngày 16/3/2023 của Bộ Công thương, về việc Ban hành bộ định mức dự toán chuyên ngành thí nghiệm điện đường dây tải điện và lắp đặt trạm biến áp;

Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày

31/8/2021 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 686/QĐ-TTg ngày 13/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Long An thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 2024/QĐ-UBND ngày 15/6/2018 của UBND Tỉnh Long An về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Long An giai đoạn 2016-2025, có xét đến 2035 – Hợp phần Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV;

Căn cứ Quyết định số 32/QĐ-EVN ngày 19/02/2019 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Bộ định mức dự toán công tác thí nghiệm hiệu chỉnh tín hiệu hệ thống SCADA;

Căn cứ Quyết định số 203/QĐ-EVN ngày 27/10/2020 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành bộ định mức dự toán sửa chữa công trình lưới điện;

Căn cứ Quyết định số 50/QĐ-EVN ngày 18/4/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam Về việc ban hành Suất vốn đầu tư xây dựng công trình lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35kV;

Căn cứ Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/07/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Bộ quy trình quản lý chất lượng nội bộ Ban QLDA và Bộ quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng khối lưới điện phân phối;

Căn cứ Quyết định số 723/QĐ-EVN-SPC ngày 09/5/2022 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Quy trình thực hiện công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-HĐTV ngày 28/5/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Quy định về công tác khảo sát, thiết kế dự án lưới điện cấp điện áp đến 220kV trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-HĐTV ngày 29/05/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Quy định về công tác đầu tư xây dựng áp dụng trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 181/QĐ-HĐTV ngày 19/9/2024 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc Ban hành Quy định tạm thời công tác lập dự toán gói thầu và lập quyết toán các gói thầu áp dụng hình thức tự thực hiện trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Công văn số 4847/EVN-SPC-ĐT ngày 21/06/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc hướng dẫn một số nội dung áp dụng định mức theo Thông tư số 36/2022/TT-BCT, bảng tổng hợp dự toán chi phí và chi phí tư vấn thiết kế;

Căn cứ Công văn số 5881/EVN-SPC-ĐT ngày 17/07/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc V/v hướng dẫn bổ sung nội dung Văn bản 4847/EVN-SPC-ĐT ngày 21/6/2023;

Căn cứ Quyết định số 4417/QĐ-UBND ngày 23/4/2025 của UBND Tỉnh Long An về việc phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp năm 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định số 1871/QĐ-EVN-SPC ngày 20/6/2025 của Tổng công ty Điện lực

miền Nam về việc giao danh mục đầu tư xây dựng các công trình lưới điện trung hạ thế năm 2026 cho các Công ty Điện lực thành viên;

Căn cứ Quyết định số 142/QĐ-PCTN ngày 03/7/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc giao nhiệm vụ quản lý dự án các công trình đầu tư xây dựng lưới điện trung hạ thế năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1196/QĐ-PCLA ngày 22/4/2025 của Công ty Điện lực Long An về việc phê duyệt phương án đầu tư dự án: Đầu tư cải tạo nổi lưới, nâng cấp lưới điện từ 1 pha lên 3 pha tại TX.Kiến Tường, huyện Tân Trụ, Tân Thạnh;

Căn cứ Quyết định số 373/QĐ-PCTN ngày 19/7/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc phê duyệt Nhiệm vụ kỹ thuật, dự toán chi phí giai đoạn chuẩn bị dự án; Dự án: Đầu tư cải tạo nổi lưới, nâng cấp lưới điện từ 1 pha lên 3 pha tại TX.Kiến Tường, huyện Tân Trụ, Tân Thạnh;

Căn cứ Quyết định số 465/QĐ-PCTN ngày 22/7/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn, dự án: Đầu tư cải tạo nổi lưới, nâng cấp lưới điện từ 1 pha lên 3 pha tại TX.Kiến Tường, huyện Tân Trụ, Tân Thạnh;

Căn cứ Thỏa thuận giao việc số 60/TTGV-PCTN-TTTNĐTĐTN ngày 30/7/2025 được ký kết giữa Công ty Điện lực Tây Ninh và Trung tâm Thí nghiệm điện Tây Ninh về việc thực hiện Gói thầu: Điều tra, đo đạc, thu thập số liệu và lập BCKTKT ĐTXD; Dự án: Đầu tư cải tạo nổi lưới, nâng cấp lưới điện từ 1 pha lên 3 pha tại TX.Kiến Tường, huyện Tân Trụ, Tân Thạnh;

Căn cứ Quyết định số 874/QĐ-PCTN ngày 01/8/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình: Đầu tư cải tạo nổi lưới, nâng cấp lưới điện từ 1 pha lên 3 pha tại TX.Kiến Tường, huyện Tân Trụ, Tân Thạnh;

Căn cứ Quyết định số 940/QĐ-PCTN ngày 04/8/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc phê duyệt nhiệm vụ điều tra, đo đạc, thu thập số liệu công trình: Đầu tư cải tạo nổi lưới, nâng cấp lưới điện từ 1 pha lên 3 pha tại TX.Kiến Tường, huyện Tân Trụ, Tân Thạnh;

Căn cứ Quyết định số 1011/QĐ-PCTN ngày 06/8/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc phê duyệt phương án kỹ thuật điều tra, đo đạc, thu thập số liệu và lập BCKTKT công trình: Đầu tư cải tạo nổi lưới, nâng cấp lưới điện từ 1 pha lên 3 pha tại TX.Kiến Tường, huyện Tân Trụ, Tân Thạnh;

Căn cứ Quyết định số 512/QĐ-SXD ngày 06/6/2025 của Sở Xây Dựng tỉnh Long An về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng, bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Long An năm 2025;

Căn cứ Thông báo số 3880/TB-SXD ngày 27/6/2025 của Sở xây dựng tỉnh Long An ngày 27/6/2025 về việc công bố giá vật liệu xây dựng tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Tờ trình số 157/TTr-TTTNĐTĐTN ngày 31/7/2025 của Trung tâm thí nghiệm điện Tây Ninh về việc phê duyệt đơn giá vật tư, thiết bị trong công tác lập hồ sơ dự án các công trình năm 2026 (đợt 1);

Căn cứ Tờ trình số 184/TTr-TTTNĐTĐTN ngày 05/8/2025 của Trung tâm thí nghiệm điện Tây Ninh về việc phê duyệt đơn giá vật tư, thiết bị trong công tác lập hồ sơ dự án các công

trình năm 2026 (đợt 2);

Căn cứ Quyết định số 313/QĐ-PCTN ngày 17/7/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc thành lập Tổ Thẩm định trong hoạt động đấu thầu và triển khai dự án tại Công ty Điện lực Tây Ninh;

Căn cứ Công văn số 1385/PCTN-QLDA ngày 11/8/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc thông báo chấp thuận nghiệm thu báo cáo kết quả điều tra, đo đạc, thu thập số liệu, công trình: Đầu tư cải tạo nổi lưới, nâng cấp lưới điện từ 1 pha lên 3 pha tại TX.Kiến Tường, huyện Tân Trụ, Tân Thạnh;

Căn cứ Hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án: Đầu tư cải tạo nổi lưới, nâng cấp lưới điện từ 1 pha lên 3 pha tại TX.Kiến Tường, huyện Tân Trụ, Tân Thạnh do Trung tâm Thí nghiệm điện Tây Ninh - Công ty Điện lực Tây Ninh lập;

Căn cứ Báo cáo kiểm tra chất lượng hồ sơ BCKTKT ĐTXD, Dự án: Đầu tư cải tạo nổi lưới, nâng cấp lưới điện từ 1 pha lên 3 pha tại TX.Kiến Tường, huyện Tân Trụ, Tân Thạnh ngày 22/8/2025 của Ban Quản lý dự án - Công ty Điện lực Tây Ninh;

Căn cứ Tờ trình số 2446/QLDA ngày 22/8/2025 của Ban Quản lý dự án về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng, dự án: Đầu tư cải tạo nổi lưới, nâng cấp lưới điện từ 1 pha lên 3 pha tại TX.Kiến Tường, huyện Tân Trụ, Tân Thạnh;

Căn cứ Báo cáo số 1100/ĐT ngày 23/8/2025 của Tổ Thẩm định về Kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng, dự án: Đầu tư cải tạo nổi lưới, nâng cấp lưới điện từ 1 pha lên 3 pha tại TX.Kiến Tường, huyện Tân Trụ, Tân Thạnh;

Theo đề nghị Bà Trưởng phòng Quản lý đầu tư Công ty Điện lực Tây Ninh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Đầu tư cải tạo nổi lưới, nâng cấp lưới điện từ 1 pha lên 3 pha tại TX.Kiến Tường, huyện Tân Trụ, Tân Thạnh với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Đầu tư cải tạo nổi lưới, nâng cấp lưới điện từ 1 pha lên 3 pha tại TX.Kiến Tường, huyện Tân Trụ, Tân Thạnh.
2. Mã số thông tin công trình: theo quy định của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng.
3. Địa điểm xây dựng: tỉnh Tây Ninh.
4. Người quyết định đầu tư: Giám đốc Công ty Điện lực Tây Ninh.
5. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc: Tổng công ty Điện lực miền Nam - Công ty Điện lực Tây Ninh.
6. Đơn vị lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng, khảo sát xây dựng: Trung tâm thí nghiệm điện Tây Ninh – Công ty Điện lực Tây Ninh.
7. Loại, cấp công trình, thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án:
 - Loại, nhóm dự án: Loại dự án đầu tư, nhóm C.

- Loại, cấp công trình: Công trình công nghiệp năng lượng, cấp IV (Đường dây và trạm biến áp $\leq 35\text{kV}$).
- Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án: Theo tuổi thọ công trình.

8. Mục tiêu dự án:

- Tạo mạch vòng chuyển lưới qua lại giữa các phát tuyến 474 MH, 477MH (trạm 110kV Mộc Hóa) và phát tuyến 475TM (trạm 110kV Tháp Mười), 474 TX (trạm 110kV Trường Xuân), giảm tải đường dây 110 kV Cai Lậy Mộc Hóa, nâng cao độ tin cậy dịch vụ khách hàng.
- Kết nối N-1 giữa tuyến 472MH và tuyến 472VH, đảm bảo điều kiện kỹ thuật để đóng điện khép vòng, chuyển lưới để đảm bảo độ tin cậy cung cấp điện, chất lượng dịch vụ khách hàng.
- Giải quyết nhu cầu khách hàng, hộ kinh doanh,... có nhu cầu đăng ký sử dụng điện 3 pha để sử dụng, đảm bảo để phục vụ nhu cầu sử dụng điện của khách hàng.
- Giải quyết tình trạng lệch pha gây bậc MC, tổn thất điện năng, đảm bảo chất lượng điện và dịch vụ khách hàng, đảm bảo độ tin cậy cung cấp điện vận hành an toàn và liên tục.
- Nâng cấp nhánh rẽ 1 pha thành 3 pha, tạo đường trục để các nhánh rẽ 1 pha khác đầu vào và đảm bảo nhu cầu phát triển phụ tải, đảm bảo nhu cầu phát triển phụ tải của khu vực dân cư tập trung đông, nhà trọ, các hộ kinh doanh dịch vụ sử dụng điện 3 pha, khách hàng có nhu cầu sử dụng điện để sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt cao, sẽ còn phát triển trong thời gian tới thực hiện theo công văn số 11248/EVNSPC-KT ngày 27/12/2023 về việc triển khai áp dụng các tiêu chí và thứ tự ưu tiên để thực hiện CTNC lưới điện trung hạ thế từ 1 pha lên 3 pha.
- Đảm bảo cấp điện khu vực trong các năm tiếp theo, góp phần phát triển kinh tế xã hội, địa phương, đáp ứng nhu cầu cung cấp điện, vận hành an toàn, liên tục và đảm bảo độ tin cậy cung cấp điện, tăng sản lượng điện thương phẩm.
- Giải quyết ý kiến cử tri đảm bảo cấp điện cho khách hàng trên địa bàn huyện Tân Trụ theo công văn kiến nghị số 2261/UBND-KT ngày 25/9/2024, của UBND huyện Tân Trụ về việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri trước và sau các kỳ họp lệ HĐND huyện; Công văn số 1581/UBND-KT ngày 10/7/2024 của UBND huyện Tân Trụ về việc thực hiện các ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 17, HĐND huyện khóa XII.
- Đảm bảo nhu cầu phát triển phụ tải của khu vực dân cư tập trung đông, các hộ kinh doanh dịch vụ sử dụng điện 3 pha, khách hàng có nhu cầu sử dụng điện để sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt cao, sẽ còn phát triển trong thời gian tới. Để vận hành lưới điện hạ áp tối ưu, ngăn ngừa quá tải dây dẫn, giảm tổn thất điện năng, nâng điện áp cuối nguồn, cải thiện chất lượng điện áp, đáp ứng nhu cầu sử dụng điện cho các hộ dân trong khu dân cư với phụ tải phát triển ngày càng tăng, tăng sản lượng điện thương phẩm.
- Cải tạo lưới điện hạ áp nhằm xử lý các đường dây do người dân đầu tư lâu năm đã cũ kỹ, không đảm bảo an toàn xuống cấp, cũ kỹ, có dấu hiệu rạn nứt, kéo chằng chịt, không đảm bảo an toàn nhất là khi trong mùa mưa bão theo các kiến nghị của người dân trong các kỳ họp tiếp xúc cử tri của HĐND Huyện.

- Giải quyết tình trạng đầy, quá tải máy biến áp và đường dây hạ áp.
- Đảm bảo cung cấp điện các trạm biến áp công cộng trong thời gian tới, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

9.1 Quy mô

Hạng mục	Khối lượng
Phần lưới điện trung áp:	
- Xây dựng mới đường dây trung áp	1.401,4 mét
- Nâng cấp, cải tạo đường dây trung áp	16.977 mét
Phần lưới điện hạ áp:	
- Nâng cấp, cải tạo đường dây hạ áp	615 mét
Phần trạm biến áp:	
- NCS TBA từ 25kVA lên 100kVA	01 trạm

9.2 Giải pháp thiết kế chủ yếu của dự án:

9.2.1 Phần đường dây trung áp trên không xây dựng mới:

- Dây dẫn:
 - + Dây pha: Sử dụng dây nhôm lõi thép bọc cách điện 24kV loại ACXH.120mm², ACXH.150mm².
 - + Dây trung hòa: Sử dụng dây nhôm trần lõi thép As/ACSR 95mm², As/ACSR 120mm².
- Trụ: Sử dụng trụ BTLT 14m (850kgf; Fph=2Fđt), BTLT 16m (1000kgf; Fph=2Fđt), BTLT 18m (1000kgf; Fph=2Fđt).
- Móng trụ: Sử dụng móng đà cản 1,2m; móng đà cản 1,2m + bê tông cốt thép; móng bê tông.
- Xà bằng thép hình mạ kẽm nhúng nóng.
- Cách điện:
 - + Sử dụng sứ đứng 24kV + ty sứ (toppin) đỡ dây pha những trụ đỡ thẳng và góc nhỏ.
 - + Sử dụng Uclevis + SOC để đỡ và dùng dây trung hòa.
 - + Sử dụng sứ treo polymer + phụ kiện để dùng dây pha và những vị trí góc lớn.
 - Thiết bị đóng cắt, bảo vệ đầu tuyến đường dây:

- + Sử dụng LBFCO 22kV + dây chì cỡ thích hợp để đóng cắt và bảo vệ đường dây.
- Thiết bị chống sét:
- + Lắp LA 18kV-10kA (có lắp nắp chụp) bảo vệ chống sét đường dây khoảng 500 mét đối với khu vực có cường độ sét ít và khoảng 300 mét đối với khu vực có cường độ sét nhiều.

- + Tiếp địa chống sét: Sử dụng dây đồng trần C25mm² được luồn trực tiếp trong thân trụ. Dây tiếp địa không được cắt, khi cần nối liên kết thì sử dụng kẹp ép WR cỡ thích hợp; liên kết với đầu LA bằng cosse ép (phù hợp với tiết diện dây tiếp địa), liên kết với cọc đất (bằng sắt mạ đồng Φ16x2400, được chôn sâu dưới mặt đất tối thiểu 0,5m) bằng mối nối hàn hóa nhiệt, điện trở tiếp địa của hệ thống chống sét phải đạt theo quy định hiện hành.

- Tiếp địa lắp lại: Lắp tiếp địa tại các vị trí rẽ nhánh, dừng dây, vượt đường giao thông, giao chéo đường dây, trung bình khoảng 200-250 mét bố trí một bộ tiếp địa lắp lại. Sử dụng dây thép xoắn mạ kẽm bọc cách điện làm dây tiếp địa (DTD-TK35), liên kết với cọc đất (bằng sắt mạ kẽm Φ16x2400, được chôn sâu dưới mặt đất tối thiểu 0,5m) bằng Boulon và đầu cosse ép, điện trở tiếp địa phải đạt theo quy định hiện hành.

- Mối nối chịu lực và mối nối lèo:
- + Về mối nối đường dây trong một khoảng cột tuân thủ theo quy định tại Nghị định 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ v/v sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật điện lực về an toàn điện.

- + Đối với mối nối lèo: Sử dụng kẹp ép WR cỡ thích hợp với tiết diện dây dẫn, được ép bằng kèm ép thủy lực và có compound đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật, mối nối được bọc kín để phòng chống sự cố do động vật.

- Dây buộc sứ: Sử dụng dây bằng vật liệu composite có lớp bán dẫn, tiết diện phù hợp với dây dẫn và loại sứ.

- Thực hiện sơn số trụ và biển báo nguy hiểm các trụ trung hạ thế và các biển báo vượt sông, vượt đường: tiêu chuẩn, quy cách theo quy định hiện hành.

9.2.2 Phần đường dây trung áp trên không cải tạo:

- Dây dẫn:
- + Dây pha: Dây pha: Sử dụng dây nhôm lõi thép bọc cách điện 24kV loại ACXH.70mm², ACXH.120mm², ACXH.150mm².

+ Dây trung hòa: Sử dụng dây nhôm trần lõi thép As/ACSR 50mm², As/ACSR 95mm², As/ACSR 120mm².

- Trụ: Sử dụng trụ BTLT 14m (850kgf; Fph=2Fđt), BTLT 16m (1000kgf; Fph=2Fđt), BTLT 18m (1000kgf; Fph=2Fđt).

+ Móng trụ: Sử dụng móng đà cân 1,2m; móng đà cân 1,2m + bê tông cốt thép; móng bê tông.

- Xà bằng thép hình mạ kẽm nhúng nóng.

- Cách điện:

+ Sử dụng sứ đứng 24kV + ty sứ (toppin) đỡ dây pha những trụ đỡ thẳng và góc nhỏ.

+ Sử dụng Uclevis + SOC để đỡ và dừng dây trung hòa.

+ Sử dụng sứ treo polymer + phụ kiện để dừng dây pha và những vị trí góc lớn.

- Thiết bị đóng cắt, bảo vệ đầu tuyến đường dây:

+ Sử dụng LBFCO 27kV + dây chì cỡ thích hợp để đóng cắt và bảo vệ đường dây.

- Thiết bị chống sét:

+ Lắp LA 18kV-10kA (có lắp nắp chụp) bảo vệ chống sét đường dây khoảng 500 mét đối với khu vực có cường độ sét ít và khoảng 300 mét đối với khu vực có cường độ sét nhiều.

+ Tiếp địa chống sét: Sử dụng dây đồng trần C25mm² được luồn trực tiếp trong thân trụ. Dây tiếp địa không được cắt, khi cần nối liên kết thì sử dụng kẹp ép WR cỡ thích hợp; liên kết với đầu LA bằng cosse ép (phù hợp với tiết diện dây tiếp địa), liên kết với cọc đất (bằng sắt mạ đồng Φ16x2400, được chôn sâu dưới mặt đất tối thiểu 0,5m) bằng mối nối hàn hóa nhiệt, điện trở tiếp địa của hệ thống chống sét phải đạt theo quy định hiện hành.

- Tiếp địa lặp lại: Lắp tiếp địa tại các vị trí rẽ nhánh, dừng dây, vượt đường giao thông, giao chéo đường dây, trung bình khoảng 200-250 mét bố trí một bộ tiếp địa lặp lại. Sử dụng dây thép xoắn mạ kẽm bọc cách điện làm dây tiếp địa (DTD-TK35), liên kết với cọc đất (bằng sắt mạ kẽm Φ16x2400, được chôn sâu dưới mặt đất tối thiểu 0,5m) bằng boulon và đầu cosse ép, điện trở tiếp địa phải đạt theo quy định hiện hành.

- Mối nối chịu lực và mối nối lèo:

+ Về mối nối đường dây trong một khoảng cột tuân thủ theo quy định tại Nghị định 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ v/v sửa đổi, bổ sung một số

điều của nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật điện lực về an toàn điện.

+ Đối với mỗi nối lều: Sử dụng kẹp ép WR cỡ thích hợp với tiết diện dây dẫn, được ép bằng kèm ép thủy lực và có compound đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật, mỗi nối được bọc kín để phòng chống sự cố do động vật.

– Dây buộc sứ: Sử dụng dây bằng vật liệu composite có lớp bán dẫn, tiết diện phù hợp với dây dẫn và loại sứ.

– Thực hiện sơn số trụ và biển báo nguy hiểm các trụ trung hạ thế và các biển báo vượt sông, vượt đường: tiêu chuẩn, quy cách theo quy định hiện hành.

9.2.3 Phần đường dây hạ áp trên không cải tạo:

– Dây dẫn: Sử dụng dây cáp ABC 4x70mm² cho dây pha và dây trung hòa.

– Trụ: Sử dụng trụ trung thế hiện hữu.

– Khung đỡ và dùng dây: Sử dụng đỡ dây bằng kẹp treo cáp ABC + Boulon móc Φ16 cho vị trí đỡ thẳng, đối với trụ góc sử dụng móc giữ 2 kẹp cáp ABC + Boulon móc Φ16, dùng dây bằng kẹp dùng cáp ABC + Boulon móc Φ16 phù hợp với tiết diện dây dẫn XDM

– Xử lý các vị trí mối nối: Xử lý đúng yêu cầu kỹ thuật và được bọc hóa bằng băng keo cách điện cùng cấp điện áp.

– Xử lý giao lưới đường dây hạ áp giữa các trạm biến áp đúng yêu cầu kỹ thuật.

– Tiếp địa lặp lại: Trung bình khoảng 200 – 250 mét bố trí một bộ tiếp địa lặp lại. Sử dụng dây thép xoắn mạ kẽm bọc cách điện làm dây tiếp địa (DTD-TK35 kết hợp cọc đất bằng sắt mạ kẽm Φ 16x2400 chôn sâu dưới mặt đất 0,5m liên kết bằng Boulon và đầu cosse ép, điện trở tiếp đất đạt theo quy định hiện hành.

– Thực hiện sơn số trụ và biển báo nguy hiểm các trụ trung hạ thế và các biển báo vượt sông, vượt đường: tiêu chuẩn, quy cách theo quy định hiện hành.

– Thống kê các nhánh Branchement khách hàng, sử dụng kẹp IPC phù hợp để đấu nối vào lưới.

– Thực hiện sơn số trụ và biển báo nguy hiểm các trụ trung hạ thế và các biển báo vượt sông, vượt đường: tiêu chuẩn, quy cách theo quy định hiện hành các vị trí thay trụ mới.

9.2.4 Phần trạm biến áp 3 pha:

– Hình thức trạm: Trạm ngội 3 pha ngoài trời.

– Công suất trạm: 100kVA.

– Bảo vệ, đo lường:

+ Phía cao áp: Sử dụng chống sét van LA 18kV - 10kA và cầu chì tự rơi FCO 22kV – 100A.

+ Phía hạ áp: Sử dụng Tủ phân phối hạ thế tổng TBA 100kVA theo chế độ trạm vận hành 3P-4D theo quyết định 529/QĐ-EVNSPC ngày 18/03/2024 về việc phê duyệt đặc tính kỹ thuật Tủ điện phân phối hạ thế áp dụng tại Tổng công ty Điện lực miền Nam.

– Dây dẫn:

+ Phía cao áp: Sử dụng dây đồng bọc CXH.25mm² - 24kV, đầu nối bằng kẹp quai ép và hotline clamp.

+ Phía hạ áp: Sử dụng dây đồng bọc hạ áp 0,6/1kV có tiết diện phù hợp với công suất trạm và được luồn trong ống PVC đi từ MBA đến MCCB trong Tủ phân phối hạ thế tổng và đi lên lưới hạ thế.

– Tiếp địa TBA: Thực hiện nối đất cho chống sét van, trung tính máy biến áp, vỏ thiết bị và các cấu kiện sắt thép trong trạm; nối đất cho TI và hệ thống đo đếm. Nối đất an toàn và làm việc của MBA, nối đất chống sét, nối đất TI được đầu nối vào lưới nối đất bằng dây nhánh riêng. Sử dụng dây tiếp địa bằng dây đồng trần C.25mm², kết hợp cọc tiếp địa bằng thép mạ đồng Φ16x2400 chôn sâu dưới mặt đất 0,5 mét liên kết bằng mối hàn hóa nhiệt (lưu ý: dây đồng trần C.25mm² phải được luồn giấu kín trong thân trụ và trong đất hoặc trong bê tông móng trụ). Điện trở nối đất phải đảm bảo theo quy định.

– Biển báo – bảng tên trạm: Thực hiện theo tiêu chuẩn, quy cách, quy định hiện hành.

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/03/2025 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.

- Quy phạm Trang bị điện ban hành kèm theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BCN ngày 11/07/2006 của Bộ Công nghiệp.

- Quy định kỹ thuật lưới điện nông thôn của Bộ Công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 44/2006/QĐ-BCN ngày 08/12/2006.

- Quyết định số 34/2006/QĐ-BCN ngày 13/09/2006 của Bộ Công nghiệp về kỹ thuật an toàn lưới điện hạ áp nông thôn.

- TCVN 5026:2010: Tiêu chuẩn mạ kẽm.

- TCVN 2737-2023: Tiêu chuẩn tải trọng và tác động.

- TCVN 5847:2016: Tiêu chuẩn cột điện bê tông cốt thép ly tâm.

- TCVN 5574:2012: Kết cấu bê tông và BTCT - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 4447:2012: Tiêu chuẩn công tác đất – Thi công và nghiệm thu.

- Quyết định số 86/QĐ-HĐTV ngày 28/5/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Quy định về công tác khảo sát, thiết kế dự án lưới

điện cấp điện áp đến 220kV trong Tổng công ty Điện lực miền Nam.

- Quyết định số 20/QĐ-HĐTV ngày 11/3/2022 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành “Quy định Đặc tính kỹ thuật các vật tư thiết bị lưới điện trung hạ thế áp dụng trong Tổng công ty Điện lực miền Nam.

- Quyết định số 22/QĐ-HĐTV ngày 04/3/2024 của Tổng Công ty Điện lực miền Nam về việc sửa đổi, cập nhập đặc tính kỹ thuật một số chủng loại vật tư thiết bị (Máy biến áp phân phối; Recloser; LBS; Máy cắt hạ thế (MCB, MCCB, ACB); Dao cắt tụ bù trung thế ứng động và biến điện áp cấp nguồn) thuộc Quy định đặc tính kỹ thuật vật tư thiết bị lưới điện trung hạ thế áp dụng tại Tổng Công ty Điện lực miền Nam ban hành theo Quyết định số 20/QĐ-EVNSPC ngày 11/3/2022.

- Quyết định số 529/QĐ-EVNSPC ngày 18/3/2024 của Tổng Công ty Điện lực miền Nam về việc phê duyệt đặc tính kỹ thuật tủ điện phân phối hạ thế áp dụng tại Tổng Công ty Điện lực miền Nam.

- Quyết định số 192/QĐ-HĐTV ngày 25/7/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành “Quy định đặc tính kỹ thuật các vật tư thiết bị lưới điện trung hạ thế áp dụng trong Tổng công ty Điện lực miền Nam”;

- Các tiêu chuẩn, quy phạm chuyên ngành khác liên quan.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng

Tổng mức đầu tư xây dựng:	19.781.538.494 đồng
---------------------------	----------------------------

Trong đó :

- Chi phí bồi thường GPMB	:	0	đồng
- Chi phí xây dựng	:	15.780.140.093	đồng
- Chi phí thiết bị	:	526.382.406	đồng
- Chi phí quản lý dự án	:	396.429.680	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	1.425.408.151	đồng
- Chi phí khác	:	711.200.141	đồng
- Chi phí dự phòng	:	941.978.023	đồng

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2025-2026.

13. Nguồn vốn đầu tư: Vốn khấu hao cơ bản và vốn vay tín dụng thương mại.

14. Hình thức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án và thực hiện theo nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên, Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: không có.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Công ty Điện lực Tây Ninh phê duyệt Giá trị dự toán xây dựng như Mục 11 Điều 1 để Ban Quản lý dự án triển khai các bước tiếp theo làm cơ sở thanh toán các chi phí của công trình.
- Ban Quản lý dự án căn cứ quy mô và phương án xây dựng chủ yếu đã phê duyệt tại Điều 1, triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Quản lý đầu tư, Kỹ thuật, Kế hoạch và Vật tư, Trưởng Ban Quản lý dự án, Kế toán trưởng Công ty, Giám Đốc Trung tâm thí nghiệm điện Tây Ninh và Đội trưởng Đội quản lý điện Kiến Tường, Tân Trụ, Tân Thạnh căn cứ chức năng nhiệm vụ thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.BH.(09).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tấn Hùng